TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-DS	*Q, ngày 22 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Hoàng Văn Thuận.
Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Chữ - Thư ký.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Vàng Mí S; Tên gọi khác: Vàng Sè S; Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích ngày 09-7-2018 và tại phiên họp hôm nay anh Vàng Mí S (Vàng Sè Say) trình bày: Anh Vàng Mí S và chị Lù Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, đến ngày 17-5-2006 anh Say và chị May đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Từ khi chung sống vợ chồng sống hạnh phúc tại Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang và sinh được 03 con chung. Đến ngày 18-5-2014 chị Lù Thị M tự ý bỏ nhà đi biệt tích đến nay không về, anh Say và gia đình đã tìm kiếm chị May nhiều lần ở nhiều nơi mà không thấy, đến nay vẫn không có tin tức gì về chị May. Vì vậy, anh Vàng Mí S yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lù Thị M mất tích để giải quyết việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Anh Vàng Mí S và chị Lù Thị M tự nguyện tìm hiểu rồi chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, đến ngày 17-5-2006 anh Say và chị May đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Từ khi chung sống vợ chồng sống hạnh phúc tại Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang và sinh được 03 con chung. Đến ngày 18-5-2014 chị Lù Thị M đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, khi đi chị May không khai báo tạm vắng với cơ quan có thẩm quyền. Từ khi chị May bỏ đi khỏi nơi cư trú đến nay anh Say và gia đình đã tìm kiếm chị May nhiều lần ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì, không rõ chị May còn sống hoặc đã chết. Ngày 09-7-2018 anh Vàng Mí S làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lù Thị M mất tích. Ngày 13-7-2018 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 02/2018/QĐ-TBTK và Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 02/2018/TB-TA đối với chị Lù Thị M theo quy định tại các Điều 384 và 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thông báo này đã được báo Công lý đăng tin trên 03 số báo liên tiếp 57, 58 và 59 ra các ngày 18, 20 và ngày 25-7-2018; Đài tiếng nói Việt Nam đã phát sóng đăng tin nhắn tìm chị Lù Thị M trong 03 ngày liên tiếp, phát vào lúc 11 giờ 50 phút các ngày 19, 20 và ngày 21-7-2018. Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Lù Thị M còn sống hay đã chết. Như vậy, chị Lù Thị M đã bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng đến nay đã hơn 04 năm liền. Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của anh Vàng Mí S về việc yêu cầu tuyên bố chị Lù Thị M mất tích.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp; Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định và ra quyết định mở phiên họp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Tại phiên họp Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp, không có trường hợp nào phải thay đổi hoặc phải từ chối tiến hành tố tụng. Việc tuân theo pháp luật của của người tham gia tố tụng; Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự, cung cấp, tài liệu chứng cứ đầy đủ, có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án. Ý kiến về việc giải quyết vụ việc; Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ việc thì trước ngày 18/5/2014 chị May là vợ hợp pháp của anh Say có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Từ ngày 18/5/2014 chị May bỏ nhà đi đến nay không có mặt tại nơi cư trú và không biết tin tức chị May làm gì, ở đâu. Sau khi anh Say có đơn yêu cầu tuyên bố chị May mất tích, Tòa án

nhân dân huyện Q đã ban hành quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 02/2018/QĐ-TBTK ngày 13/7/2018 gửi Đài tiếng nói Việt Nam, Báo Công lý. Việc nhắn tìm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích được Đài tiếng nói Việt Nam phát 03 số liên tiếp vào 11h50' các ngày 19, 20, 21/7/2018 và Báo công lý đăng 03 số liên tiếp tại các số 57, 58, 59 các ngày 18, 20, 25/7/2018. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q đã tiến hành đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích nhưng không thấy chị Lù Thị M quay về địa phương. Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q áp dụng các Điều 369, 370 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của anh Vàng Mí S, ra quyết định tuyến bố chị Lù Thị M mất tích. Về lệ phí giải quyết việc dân sự anh Vàng Mí S phải chịu 300.000^{đ} lệ phí Tòa án và chi phí đăng tin, đăng báo theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, có đầy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Vàng Mí S.

[4] Về phí đăng, phát nhắn tìm chị Lù Thị M trên báo Công lý và trên Đài tiếng nói Việt nam, anh Vàng Mí S phải chịu. Chi phí này anh Say đã nộp đủ nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Vàng Mí S phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Vàng Mí S (Vàng Sè S) về việc yêu cầu tuyên bố chị Lù Thị M mất tích.

Tuyên bố chị Lù Thị M; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang mất tích.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Vàng Mí S phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Say đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang theo biên lai số BB/2012/02599 ngày 11-7-2018.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được thông báo hoặc niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND Huyện Q;
- Chi cục THADS Huyện Q;
- UBND xã C, H.Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận